TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/DS -ST
Ngày: 12-9-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Ông Bùi Tuấn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre , tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 73/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **NH SGTT**

Trụ sở tại: Phường T, Quận B, TP HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Cg, sinh năm 1979 – Giám đốc Chi nhánh BT (văn bản ủy quyền số 2384/2017/GUQ-PL&TT)

Trụ sở Chi nhánh tại: Phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

Ông C ủy quyền cho ông Đặng Minh T, sinh năm 1971 tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền số 327/2018/UQ-CNBT ngày 13/8/2018)

Bị đơn: Ông **Trần Trọng H**, sinh năm 1963

Trú tại: 151A khu phố 4, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(Ông T có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:

Theo nguyên đơn NH SGTT ủy quyền cho ông Đặng Minh T trình bày:

Vào ngày 26/4/2017 ông Trần Trọng H có ký với NH SGTT hợp đồng tín dụng số LD1711600415 để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay là 0,8%/tháng, thời hạn vay là 48 tháng, ngày đáo hạn là 26/4/2021, phương thức trả nợ là vốn và lãi được chia đều thành nhiều kỳ trả nợ.

Từ ngày vay đến ngày 29/10/2017 ông Hđã thanh toán nợ tốt cho NH và đã trả được 14.415.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 10.415.000 đồng, tiền lãi là 4.000.000 đồng.

Từ ngày 30/10/2017 thì ông H không thực hiện nghiã vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ tạm tính đến ngày 03/4/2018 là 94.876.279 đồng, trong đó: Nợ gốc là 89.585.000 đồng, lãi phát sinh là 5.291.279 đồng.

Do ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi là vi phạm Phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng số LD1711600415 ngày 26/4/2017. Nên NH SGTT khởi kiện yêu cầu ông Trần Trọng H phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 03/4/2018 là 94.876.279 đồng, trong đó: Nợ gốc là 89.585.000 đồng, lãi phát sinh là 5.291.279 đồng.

Và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1711600415 từ ngày 04/4/2018 (*ngày khởi kiện*) cho đến khi ông H trả xong nợ.

Tại phiên tòa, NH SGTT khởi kiện yêu cầu ông Trần Trọng H phải trả toàn bộ số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 11/9/2018 thì ông Hcòn nợ là 100.279.000 đồng, trong đó: Vốn gốc là 89.585.000 đồng, lãi trong hạn là 10.294.000 đồng, lãi quá hạn là 400.000 đồng và Ngân hàng yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng LD1711600415 từ ngày 12/9/2018 cho đến khi ông Htrả xong nợ.

Theo bị đơn ông Trần Trọng H trình bày:

Ông Trần Trọng H vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không có lời khai cũng như lời trình bày của ông H tại bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản công khai chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa NH SGTT với ông Trần Trọng Hcó ký hợp đồng tín dụng LD1711600415, phụ lục các điều khoản chung và được tất cả các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Luật Ngân hàng và Luật các tổ chức tín dụng nên công nhận. Nhưng chỉ có một bên có giấy phép kinh doanh, mục đích vay là tiêu dùng nên thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, điểm 4 khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị đơn Trần Trọng H để

tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn NH SGTT vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Trần Trọng H phải trả toàn bộ số nợ vay tạm tính đến 11/9/2018 thì ông Hcòn nợ là 100.279.000 đồng, trong đó: Vốn gốc là 89.585.000 đồng, lãi trong hạn là 10.294.000 đồng, lãi quá hạn là 400.000 đồng và Ngân hàng yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng LD1711600415 từ ngày 12/9/2018 cho đến khi ông H trả xong nợ.

Ông Trần Trọng H vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của ông Huy. Ông H cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ vay mà Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên, ông H đã ký tên vào hợp đồng tín dụng LD1711600415 ngày 26/4/2017, phụ lục các điều khoản chung và giấy đề nghị vay vốn. Ông Hđã trả được một phần tiền vốn và lãi cho NH theo các chứng từ mà NH cung cấp và còn nợ lại Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 11/9/2018 thì ông Hcòn nợ là 100.279.000 đồng, trong đó: Vốn gốc là 89.585.000 đồng, lãi trong hạn là 10.294.000 đồng, lãi quá hạn là 400.000 đồng. Nhưng ông H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng số LD1711600415 ngày 26/4/2017 nên NH SGTT khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ vay còn lại, số tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngoài ra NH SGTT còn yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều từ ngày 12/9/2018 cho đến khi ông H trả hết nợ. Nhận thấy yêu cầu này là có căn cứ nên chấp nhận, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 100.279.000 đồng x 5% = 5.013.950 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NH SGTT đối với ông Trần Trọng H.

Buộc ông Trần Trọng H phải trả cho NH SGTT (*do Chi nhánh BT nhận*) số tiền là 100.279.000 (*một trăm triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn*) đồng, trong đó: Nợ gốc là 89.585.000 (*tám mươi chín triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn*) đồng, lãi trong hạn là 10.294.000 (*mười triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn*) đồng, lãi quá hạn là 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng.

Số tiền phải trả kể từ ngày 12/9/2018 sẽ được tính lãi quá hạn trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số LD1711600415 ngày 26/4/2017 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Trần Trọng H trả xong nợ

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.013.950 (*năm triệu, không trăm mười ba ngàn, chín trăm năm mươi*) đồng ông Trần Trọng H phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho NH SGTT (*do Chi nhánh BT nhận*) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.372.000 (*hai triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015587 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NH SGTT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

+

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo